

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 8 - 2017

V/v tranh chấp “ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1) Bà Trịnh Thị Lan

2) Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Phương – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Anh V, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Số nhà A đường P, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Việt H, sinh năm 1977

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số nhà B tổ 24 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ cư trú: Đội C – Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm D, Ấp E, xã F, huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. *Người làm chứng:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1949

Địa chỉ cư trú: Số nhà B tổ 24 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa, chị V có mặt; anh H có đơn xin xử vắng mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện nộp ngày 17-5-2017, bản tự khai ngày 22-5-2017 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Anh V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Việt H đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố N vào ngày 18-9-2002 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung

sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Đỗ Nguyễn Hà L, sinh ngày 20-12-2003**. Hiện tại cháu L đang ở với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Chị có công việc và mức lương ổn định. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19-6-2017, bị đơn là anh Đỗ Việt H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất như lời trình bày của chị V. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị V.

- Về nuôi con chung: Anh trình bày vợ chồng anh có 01 con chung là cháu **Đỗ Nguyễn Hà L, sinh năm 2003**. Hiện tại cháu L đang ở với chị V. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

- Về chia tài sản chung: Anh H trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

3. *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 25-5-2017 về mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị V, bà Lê Thị Huệ là mẹ đẻ của anh H trình bày:*

Anh H và chị V có thời gian tìm hiểu rồi tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều nên anh H đi vào miền Nam làm ăn ít về nhà. Về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung giữa V và H, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

4. *Tại đơn đề nghị đề ngày 22-5-2017, cháu Đỗ Nguyễn Hà L – con chung của chị V và anh H trình bày:*

Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì từ bé đến nay cháu vẫn đang sống cùng với mẹ.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 99 và Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Tại phiên toà, thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh H; Giao cháu **Đỗ Nguyễn Hà L** cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự của chị V, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Anh V và anh Đỗ Việt H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Nay chị V có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, anh H nhất trí. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Anh V và anh Đỗ Việt H là phù hợp với qui định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị V, anh H có một con chung là cháu **Đỗ Nguyễn Hà L, sinh ngày 20-12-2003**. Chị V và anh H cùng thống nhất quan điểm sau khi ly hôn, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu **Đỗ Nguyễn Hà L có nguyện vọng được ở với mẹ**. Chị V tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu **Đỗ Nguyễn Hà L** cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản chung: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh V là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Anh V và anh Đỗ Việt H.

2. Giao cháu **Đỗ Nguyễn Hà L, sinh ngày 20-12-2003 cho chị** Nguyễn Thị Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Anh V không yêu cầu anh Đỗ Việt H cấp dưỡng nuôi con chung

3. Chị Nguyễn Thị Anh V và anh Đỗ Việt H có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp tại biên lai số 03551 ngày 17/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Việt H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mai Anh